**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

**kỷ niệm** 50 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam (24/3/1975 - 24/3/2025)

gắn với 95 năm ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (28/3/1930 - 28/3/2025)

*(Kèm theo Hướng dẫn số 97-HD/BTGTU, ngày 31/10/2024 của BTG Tỉnh ủy)*

**-----**

**I. ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM RA ĐỜI - BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG**

**1. Bối cảnh ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam**

Quảng Nam, vùng đất đã đi qua chặng đường lịch sử 554 năm kể từ khi danh xưng “Quảng Nam Thừa Tuyên đạo” ra đời vào năm 1471 dưới triều Vua Lê Thánh Tông. Kể từ đây, qua nhiều lần thay đổi tên gọi Xứ Quảng Nam, Trấn Quảng Nam, Dinh Quảng Nam, rồi Đặc khu Quảng Đà trong thời chiến tranh chống Mỹ, Quảng Nam - Đà Nẵng sau ngày thống nhất đất nước và trở lại Danh xưng Quảng Nam khi tỉnh được tái lập năm 1997. Trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, vùng đất Quảng Nam được xem là vùng đất “phên giậu”, là “bàn đạp” để cha ông ta mở cõi về phương Nam. Với vị trí địa chính trị quan trọng, là *“phên giậu”* ở “chốn đầu sóng ngọn gió”, Quảng Nam luôn là địa phương bị giặc ngoại xâm chọn làm nơi mở đầu cho các cuộc chiến xâm lược nước ta. Song hành cùng tiến trình lịch sử đó, mảnh đất Quảng Nam sản sinh ra lớp chí sĩ hào kiệt như Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp, Trần Cao Vân, Nguyễn Thành, Trần Văn Dư, Nguyễn Duy Hiệu… Người dân Quảng Nam không bao giờ khuất phục trước kẻ thù để sống cảnh sống nô lệ, không chịu khoanh tay ngồi nhìn trước cảnh nước mất, nhà tan, đã vùng dậy đấu tranh chống ngoại xâm dù phải hy sinh, thất bại do chưa có đường lối cách mạng đúng đắn soi sáng dẫn đường; song, đã cổ vũ tinh thần yêu nước và ý chí bất khuất, kiên cường của các tầng lớp nhân dân trước sự hung bạo của kẻ thù xâm lược.

Sau khi thực dân Pháp hoàn thành cuộc xâm lược và đặt ách thống trị trên đất nước ta, cùng chung số phận với Nhân dân cả nước, Nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng phải gánh chịu những chính sách cai trị hà khắc.

Về kinh tế: Chúng tiến hành tu bổ cảng Đà Nẵng, kiến thiết đường sắt Bắc - Nam, xem đó là hai công cụ chủ yếu trước mắt để phục vụ cho việc khai thác thuộc địa trên đất Quảng Nam - Đà Nẵng; giữ độc quyền về ngân hàng; hàng rào thuế; độc quyền về muối, rượu, thuốc phiện; đánh thuế gián thu cao; khai thác nguồn lợi về cây công nghiệp và cây lúa; chiếm đoạt đất canh tác để lập đồn điền. Đối với tài nguyên khoáng sản, thực dân Pháp chiếm đoạt mỏ đã có sẵn ở các địa phương như mỏ than Nông Sơn, vàng Bồng Miêu, kẽm ở Đức Bố; sử dụng các thủ đoạn bóc lột phi kinh tế nhằm làm cho ngân sách phình ra bằng các thứ thuế như thuế điền, thuế đinh, thuế “phụ thu lạm bổ”, thuế máu và quốc trái; chúng đẩy mạnh việc “bắt xâu” làm được nhằm phục vụ cho chính sách khai thác thuộc địa…

Về văn hóa: Chúng thi hành chính sách ngu dân để dễ bề cai trị; 90% dân số không biết chữ. Chúng lập nhà tù nhiều hơn trường học, trong tỉnh chỉ có trường tiểu học, học sinh muốn học lên bậc trung học phải ra Huế; chúng gieo rắc tâm lý vong bản, tự ti dân tộc để đầu độc dân ta, ngăn chặn mọi ảnh hưởng văn hóa, văn minh, dân chủ tiến bộ vào tỉnh ta, kể cả văn hóa Pháp.

Tóm lại, chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Pháp là chính sách độc quyền về kinh tế, chuyên chế về chính trị, biến Quảng Nam - Đà Nẵng thành nơi khai thác nguyên liệu, bóc lột nhân công và tiêu thụ hàng hóa Pháp, biến triều đình phong kiến thành chính quyền bù nhìn tay sai.

*\* Tiền đề thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam*

Ở Quảng Nam và Đà Nẵng vào những năm 1925 - 1927, nhiều sách báo tiến bộ được tuyền bá, phổ biến, đặc biệt là tác phẩm Đường Kách mệnh được nhiều thanh niên, học sinh yêu nước đón đọc. Sau khi các phong trào yêu nước và các cuộc vận động cách mạng đầu thế kỷ XX bị thất bại, nhiều tổ chức yêu nước ra đời. Cuối năm 1925, ở Tam Kỳ có Hội trí thức thể thao đã tập hợp 50 hội viên còn lại của phong trào Duy Tân, có chương trình điều lệ giảng giải sách báo, tập luyện võ dân tộc. Đầu năm 1926, Hội Ái hữu lái xe miền Trung được thành lập đã tập hợp anh em lái xe từ Đà Nẵng đến Nha Trang, giúp đỡ nhau lúc khó khăn tai nạn và giáo dục tinh thần yêu nước với 200 hội viên. Tháng 9/1927, chi bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Đà Nẵng được thành lập do Đỗ Quang làm Bí thư. Cũng thời gian này, ở Đà Nẵng còn có một tổ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên do Nguyễn Tường phát triển vào số cốt cán của Hội ái hữu lái xe miền Trung. Tại Hội An, tháng 10/1927, Chi bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Hội An được thành lập do đồng chí Phan Thêm (Cao Hồng Lãnh) làm Bí thư. Trên cơ sở 3 chi bộ này, đầu năm 1928, một hội nghị được tổ chức ở gần Giếng Bộng (Đà Nẵng), hội nghị đã chính thức bầu ra Ban chấp hành Tỉnh bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên Quảng Nam gồm có Đỗ Quang, Phan Thêm, Nguyễn Tường, Nguyễn Thái, Phan Long, Thái Thị Bôi, Lê Văn Hiến do Đỗ Quang làm Bí thư. Đến tháng 3/1929, Kỳ bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên chủ trương tách chi bộ Đà Nẵng ra khỏi Tỉnh bộ Quảng Nam. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên nhanh chóng trở thành một tổ chức chính trị có ảnh hưởng lớn trong tỉnh. Tôn chỉ của Hội: “Trước làm cách mạng quốc gia, sau làm cách mạng thế giới” được giải thích rõ mối quan hệ gắn bó giữa cách mạng trong và ngoài nước. Hội ra sức phát triển các tổ chức quần chúng như hội ái hữu, hội nữ công, tổ chức dạy nghề. Hội đã vận động một số cuộc đấu tranh chính trị.

Các tổ chức yêu nước trên phản ánh yêu cầu bức thiết của phong trào yêu nước tỉnh ta là phải hình thành tổ chức cách mạng, không chỉ hoạt động yêu nước mà là tổ chức chính trị có đường lối cứu nước rõ ràng. Các tổ chức tiền thân của Đảng ra đời đáp ứng yêu cầu ấy.

**2. Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam**

Ngày 3/2/1930, tại Cửu Long, gần Hương Cảng (Trung Quốc), dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã diễn ra Hội nghị hợp nhất ba tổ chức tiền thân (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ở Quảng Nam - Đà Nẵng, sau khi nghe phái viên của Đảng Cộng sản Việt Nam báo tin thắng lợi của Hội nghị Cửu Long, phổ biến Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt, Tỉnh bộ lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng Quảng Nam nhất trí thực hiện chủ trương hợp nhất của Trung ương Đảng.

Ngày 28/3/1930, tại địa điểm Cây Thông Một, xã Cẩm Hà (nay là khối phố Tân Thanh, phường Tân An, thành phố Hội An), Ban Chấp hành lâm thời Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam ra Thông cáo về việc thành lập Đảng bộ và công bố từ nay chỉ có một Đảng Cộng sản duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam dẫn đường cho công, nông, binh, nhân dân lao động bị áp bức đấu tranh giành độc lập dân tộc. Thông cáo nêu rõ: “… phong trào cộng sản ở nước ta phát triển qua một con đường mới, tức là Đảng Cộng sản Việt Nam đã thành lập, Đảng của thợ thuyền, dân cày và những người lao khổ bị áp bức bóc lột ở nước ta”. Đề cập sự thống nhất về chính trị, tư tưởng của phong trào cách mạng trong tỉnh sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, bản Thông cáo viết: “Phong trào cộng sản tỉnh Quảng Nam ta cùng xu hướng chung với cả nước, nó phát triển trên cơ sở đấu tranh của vô sản dân cày và những người bị áp bức trong tỉnh”. Ban Chấp hành lâm thời của Đảng bộ tỉnh gồm các đồng chí: Phan Văn Định, Phạm Thâm, Nguyễn Thái; đồng chí Phan Văn Định làm Bí thư, đồng chí Phạm Thâm làm Phó Bí thư. Về sau, Xứ ủy tăng cường thêm 3 cán bộ tham gia vào Tỉnh ủy, đồng chí Phan Văn Định đề cử đồng chí Phạm Thâm làm Bí thư vì đồng chí Phạm Thâm có điều kiện đi lại hoạt động ở nông thôn, sâu sát phong trào hơn.

Sau khi Đảng bộ tỉnh Quảng Nam ra đời, Tỉnh ủy đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức huấn luyện và vận động quần chúng tham gia các phong trào đấu tranh để lựa chọn những người ưu tú kết nạp vào Đảng, xây dựng, củng cố các tổ chức của Đảng. Tỉnh ủy phân công các đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách các địa phương để tuyên truyền, kết nạp đảng viên và thành lập các tổ chức Đảng ở các phủ, huyện trong tỉnh. Tại Đà Nẵng, Thị ủy lâm thời do Xứ ủy lập ra trước đây vẫn còn giữ nguyên nhưng phát triển thêm nhiều đảng viên mới, lập thêm một chi bộ mới 5 người, Nguyễn Sơn Trà làm Bí thư đã tổ chức cơ sở công hội trong hỏa xa, nhà đèn, bưu điện. Tại Hội An, nơi Tỉnh ủy lâm thời đóng cơ quan đã hình thành được 2 chi bộ, có 11 đảng viên. Tại Điện Bàn, sau khi Đảng bộ tỉnh thành lập đã có 01 chi bộ Đảng và đến tháng 9/1930, đã phát triển thành 02 chi bộ: Chi bộ Bất Nhị Cẩm Lậu và Chi bộ Hà Thanh - Bích Trâm - La Thọ - Thanh Chiêm - An Quán. Tại Đại Lộc, hình thành 2 nhóm: một nhóm ở tổng Đức Hạ và một nhóm ở tổng Đại An, có 4 đảng viên. Tại Duy Xuyên, đến tháng 10/1930 có 29 đảng viên, tổ chức thành 5 chi bộ: Tân Mỹ Đông, Mã Châu, Đông Yên, Trà Kiệu, Thi Lai. Các tổ chức nông hội, cứu tế đỏ phát triển. Tại Quế Sơn, lập Chi bộ Nghi Trung và Nghi Hạ. Tại Tam Kỳ, một chi bộ Đảng được thành lập tại Chùa Ông.

Đảng bộ tỉnh Quảng Nam từ khi ra đời đến cuối năm 1930, phát triển được 70 đảng viên. Nếu tính cả đảng viên ở Đà Nẵng thì có 80 đảng viên. Hàng trăm quần chúng trung kiên được kết nạp vào Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Cứu tế đỏ; tổ chức vận động nhiều lực lượng quần chúng khác tham gia, ngay đến cả những người phục vụ trong tòa Công sứ Pháp tại Hội An.

**3. Ý nghĩa lịch sử của sự kiện thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam**

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tiền đề quan trọng dẫn đến sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam. Sự kiện thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam đánh dấu một mốc son quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Nhân dân Quảng Nam, đưa phong trào cách mạng địa phương bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ đấu tranh dân tộc, dân chủ theo ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng bộ tỉnh Quảng Nam ra đời là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh cách mạng bền bỉ, tinh thần yêu nước nồng nàn của Nhân dân và những đảng viên cộng sản ở Quảng Nam; đặc biệt là những đảng viên thuộc thế hệ đầu tiên của Đảng bộ đã nhạy bén trong việc nắm bắt chủ trương và kịp thời chuyển hướng để thành lập Đảng bộ. Sự kiện này đã giải quyết được sự khủng hoảng về đường lối của các phong trào yêu nước diễn ra vào đầu thế kỷ XX; dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ tỉnh Quảng Nam đã tiếp thu, vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối cách mạng của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương, đề ra những chủ trương thích hợp, sát đúng, nhờ đó đã lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

**II. ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM - CHẶNG ĐƯỜNG 95 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH**

**1. Lãnh đạo công cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)**

Ngay sau khi ra đời, Đảng bộ tỉnh đã chú trọng công tác phát triển đảng viên mới khắp các địa phương. Nhờ đó, nhiều huyện, thị trong tỉnh đều có đảng viên, tổ chức đảng, nhất là ở Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn, Đại Lộc… Đây là điều kiện quan trọng để phong trào cách mạng ở Quảng Nam phát triển sâu rộng, mở đầu là cao trào đấu tranh trong những năm 1930 - 1931. Hưởng ứng chủ trương của Trung ương, nhiều nơi trong tỉnh, nhất là Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên tổ chức kỷ niệm Ngày Quốc tế lao động 01/5; sau đó là các hoạt động ủng hộ phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh, chống chiến tranh đế quốc… Tháng 10/1930, thực dân Pháp tiến hành các biện pháp đàn áp dã man phong trào, tổ chức đảng trong tỉnh bị đánh vỡ, phong trào cách mạng tạm thời bị lắng xuống.

Từ cuối năm 1931, phong trào cách mạng trong tỉnh dần dần được phục hồi. Cuối năm 1932, ở vùng An Hoà, phủ Tam Kỳ, với sự giúp đỡ của Tỉnh ủy Quảng Ngãi phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ. Ngày 02/12/1930, tại khu vực rừng dừa Đồng Dân, thôn Thuận An, xã An Hòa (nay là thôn 1, xã Tam Hải, huyện Núi Thành), Chi bộ An Hoà được thành lập lấy tên là Chi bộ “Quang Ánh Minh”. Sự ra đời của Chi bộ An Hòa góp phần tạo sự phát triển liên tục của phong trào cách mạng ở phủ Tam Kỳ và trong toàn tỉnh. Đầu năm 1933, tại khu vực rừng Định Phước (nay thuộc xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành), Chi bộ An Hòa họp kiểm điểm và bàn phương hướng nhiệm vụ. Tại hội nghị, thực hiện sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng miền Nam Trung Kỳ, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Quảng Nam được thành lập trên cơ sở Chi bộ An Hòa, Ban Chấp hành gồm 3 đồng chí: Võ Minh, Trần Học Giới và Lương Hiệp Phố, do đồng chí Võ Minh làm Bí thư.

Ngày 23/4/1935, đại biểu của Tỉnh ủy Quảng Nam đã cùng các đại biểu các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa họp ở Quảng Ngãi dưới sự chỉ đạo của đồng chí Tống Văn Trân, người được Thường vụ Trung ương Đảng cử vào giúp đỡ xây dựng các Đảng bộ ở các tỉnh miền Nam Việt Nam. Hội nghị bàn kế hoạch chuẩn bị kỷ niệm ngày 01/5/1935 bằng cách rải truyền đơn, mở nhiều cuộc mít tinh, tạo khí thế cách mạng đưa phong trào ngày một cao hơn, giao trách nhiệm cho Tỉnh ủy Quảng Nam liên hệ với nhóm “Vừng Hồng” ở Bắc Trung kỳ. Tuy nhiên, chỉ vài ngày sau hội nghị, địch phát hiện và đánh phá phong trào các tỉnh nói trên. Ở Quảng Nam, các đồng chí trong Tỉnh ủy bị bắt, phong trào cách mạng ở Quảng Nam đứng trước những khó khăn thử thách mới.

Những năm 1936 - 1939, Tỉnh ủy được khôi phục và lãnh đạo thành công phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ. Tiêu biểu là các hoạt động: phát động phong trào triệu tập Đông Dương Đại hội; phong trào đón phái bộ Gô-đa sang điều tra tình hình Đông Dương, vận động tranh cử cho Phan Thanh, sau đó là Đặng Thai Mai vào Viện Dân biểu Trung Kỳ; phong trào chống dự án tăng thuế của Khâm sứ Trung Kỳ… Những phong trào trên đã thể hiện năng lực lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong những giai đoạn khó khăn nhất, góp phần vào thắng lợi chung của cách mạng cả nước.

Thời kỳ 1939 - 1945, Đảng bộ Quảng Nam lại phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thử thách với ba lần bị đánh phá khốc liệt. Hàng nghìn cán bộ, đảng viên đã bị bắt và tù đày. Lần thứ nhất vào tháng 10/1939, lần thứ hai vào năm 1942, lần thứ ba vào năm 1943. Tuy nhiên, cứ mỗi lần bị địch đánh phá, phong trào cách mạng lại phục hồi một cách mạnh mẽ. Năm 1941, Tỉnh ủy đã lãnh đạo chuyển hướng phong trào của địa phương theo chương trình của Mặt trận Việt Minh. Tháng 4/1944, Tỉnh ủy Quảng Nam được lập lại đã nhanh chóng lãnh đạo khôi phục phong trào cách mạng trong toàn tỉnh.

Những ngày đầu tháng 8/1945, ở Quảng Nam, bộ máy thống trị tay sai của Nhật từ phủ, huyện đến cơ sở đã bị tê liệt, quần chúng được tập hợp dưới ngọn cờ hiệu triệu của Mặt trận Việt Minh, sẵn sàng hưởng ứng khởi nghĩa. Trước tình thế đó, Tỉnh ủy triệu tập cuộc họp khẩn cấp bàn kế hoạch chớp thời cơ khởi nghĩa. Hội nghị Tỉnh ủy quyết định: Phát động toàn dân trong tỉnh nổi dậy giành chính quyền; chuyển tất cả các cấp ủy Đảng và Ủy ban Việt Minh các cấp thành Ủy ban bạo động khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương; thành lập “Ủy ban bạo động giành chính quyền tỉnh Quảng Nam”.

Đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa Trung ương đã ra mệnh lệnh Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc (Quảng Nam chưa nhận được) làm cho chủ trương khởi nghĩa của Tỉnh uỷ Quảng Nam kịp thời và phù hợp với mệnh lệnh khởi nghĩa của Trung ương. Tất cả các cấp ủy Đảng và Ủy ban Việt Minh các cấp trong toàn tỉnh đã họp cấp tốc và chuyển thành Ủy ban bạo động.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trên địa bàn tỉnh giành thắng lợi một cách nhanh chóng, đưa Quảng Nam trở thành một trong 5 tỉnh giành chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Nam đã góp phần đưa Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong cả nước thắng lợi hoàn toàn, dẫn đến sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, mở ra một trang mới trong lịch sử dân tộc.

**2. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)**

Sau thắng lợi của Cách mạng tháng 8/1945, Tỉnh ủy từ hoạt động bí mật chuyển sang hoạt động công khai với nhiệm vụ mới và nặng nề. Đảng bộ vừa củng cố, phát triển tổ chức đảng, vừa lãnh đạo nhân dân trong tỉnh tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, thực hiện các chủ trương của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh; chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Ở Quảng Nam - Đà Nẵng, quân và dân ta đứng trước những khó khăn, thách thức lớn. Từ cuối tháng 8/1945, hơn 3.000 quân Nhật từ các nơi đổ dồn về Đà Nẵng để xuống tàu hồi hương đòi hỏi ta phải đáp ứng các nhu cầu thiết yếu về ăn ở, đi lại. Từ ngày 15/9/1945, hơn 3.000 quân thuộc Quân đoàn 60 của Tưởng Giới Thạch kéo vào Đà Nẵng, rồi chiếm Vĩnh Điện, Hội An. Với danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật và giữ gìn an ninh trật tự nhưng chúng luôn tỏ ra ngang ngược, không tôn trọng chủ quyền của ta. Chúng tung đồng Quan kim mất giá ra tiêu thụ gây rối loạn thị trường, sát hại một số cán bộ cách mạng, tự vệ làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, gây ra nhiều căm phẫn cho Nhân dân. Dựa hơi quân Tưởng, bọn phản động tay sai ngóc đầu dậy phá hoại cách mạng. Bọn Quốc dân Đảng công khai thành lập Đảng bộ Quảng Nam do Hoàng Tăng làm Bí thư. Chúng in ấn, phát tài liệu kích động đồng bào ta nổi dậy chống chính quyền cách mạng ở một số địa phương như Duy Xuyên, Tam Kỳ..., gây chia rẽ, phá hoại, làm mất ổn định chính trị, xã hội.

Tối ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến. Đúng 06 giờ 30 phút ngày 20/12/1946, tiếng súng diệt thù trên chiến trường Đà Nẵng vang lên. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Quảng Nam - Đà Nẵng chính thức bắt đầu. Từ ngày 15/3/1947, quân Pháp đã đánh chiếm toàn bộ Hội An và bờ Bắc sông Vu Gia (Ái Nghĩa, Đại Lộc), Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến tỉnh di chuyển khỏi Hội An để chuyển vào đứng chân tại Đặc khu Hoàng Văn Thụ. Để đối phó với âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của quân Pháp, Tỉnh ủy đã chỉ đạo lực lượng đánh kìm chân địch ở Đà Nẵng, Hòa Vang. Đến tháng 6/1947, buộc chúng phải dừng chân ở sát bờ nam sông Thu Bồn. Từ đây, Tỉnh ủy lãnh đạo vừa đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng địch tạm chiếm, vừa xây dựng, củng cố, bảo vệ vùng tự do. Cuối tháng 3/1947, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị mở rộng để học tập các quan điểm kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng.

Ngày 06/01/1949, Tỉnh ủy tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ I tại làng Trung Định. Đại hội chủ trương: Đẩy mạnh các mặt hoạt động vào vùng địch chiếm, nhất là Đà Nẵng, Hội An. Phát động du kích chiến tranh, xây dựng cơ sở vũ trang, chính trị, địch vận và mở rộng công tác vận động quần chúng sẵn sàng phục vụ bộ đội đánh địch.

Sau chiến dịch Hè Thu năm 1949 của ta, địch rút bỏ hàng loạt chốt điểm ở Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc… vùng tự do của tỉnh được mở rộng. Tỉnh ủy đã lãnh đạo củng cố vùng tự do, phát triển chiến tranh vùng tạm bị chiếm, đánh bại các âm mưu của thực dân Pháp, nhất là kế hoạch chiêu an và dồn dân của địch. Từ cuối năm 1953, toàn tỉnh phối hợp với chiến trường cả nước, đánh bại kế hoạch Át - lăng của địch, lập nên chiến thắng Bồ Bồ (Điện Bàn), góp phần cùng quân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, Quảng Nam do địch tạm thời kiểm soát, sau hai năm sẽ tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Bước ngoặt này đặt ra cho Đảng bộ Quảng Nam nhiều thử thách mới: vừa sắp xếp tổ chức lại hệ thống tổ chức đảng, hoàn thành việc chuyển quân tập kết; vừa lãnh đạo Nhân dân đấu tranh đòi địch nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Tuy vậy, bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm được Mỹ giúp sức đã ngang nhiên vi phạm trắng trợn nội dung Hiệp định, tiến hành đàn áp dã man phong trào cách mạng của Nhân dân ta. Hàng nghìn đảng viên bị sát hại, nhiều tổ chức đảng bị đánh phá hoặc không thể tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, trong hy sinh, tổn thất, nhiều cán bộ, đảng viên vẫn giữ được phẩm chất cao quý của người cộng sản, đấu tranh kiên quyết với kẻ thù. Đảng bộ tỉnh vẫn vững vàng lãnh đạo phong trào giữ gìn lực lượng để từng bước khôi phục phong trào.

**3. Lãnh đạo kháng chiến, đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ (1954 - 1975)**

Giai đoạn 1954 - 1960, bất chấp các âm mưu thủ đoạn đánh phá thâm độc của Mỹ - Diệm, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo, tổ chức phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ và rộng khắp trên toàn tỉnh nhằm chống địch khủng bố trả thù, chống trò hề “trưng cầu dân ý”, chống bầu cử quốc hội, đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Cuộc đấu tranh chống quốc sách “Tố cộng”, “Diệt cộng” của Mỹ - Diệm, nhiều đảng viên, cán bộ trụ bám hy sinh trước những thủ đoạn đánh phá của địch. Sự lăn lộn của cán bộ bám cơ sở trong lúc phong trào gặp nhiều khó khăn càng củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng.

Giai đoạn 1960 - 1965, thực hiện Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương, phong trào cách mạng trong tỉnh từ chỗ khó khăn, tổn thất đã từng bước khắc phục, chuyển đến đồng khởi giải phóng đại bộ phận nông thôn, đồng bằng, đẩy địch vào thế suy yếu. Từ đó, góp phần cùng quân dân trong Khu, trong miền đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở Quảng Nam, Quảng Đà. Trong quá trình chỉ đạo cách mạng ở địa phương, Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng luôn coi trọng việc kết hợp giữa ba vùng chiến lược gồm miền núi, nông thôn và thành phố để hỗ trợ cho nhau, dựa vào nhau, phát huy thế mạnh của nhau, giúp nhau vượt qua khó khăn, tạo sức mạnh tổng hợp đánh thắng kẻ thù.

Giai đoạn 1965 - 1968, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo Nhân dân đánh thắng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. Trong đấu tranh chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, Đảng bộ tỉnh đã chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, phương châm cách mạng của Đảng, vận dụng sáng tạo 3 mũi giáp công, 3 vùng chiến lược, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, đi đầu diệt Mỹ. Qua hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966, 1966 - 1967, Đảng bộ và Nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng đã chịu đựng khó khăn gian khổ, hy sinh, ra sức đánh địch, càng đánh càng trưởng thành, càng mạnh, tạo ra nhiều cách đánh sáng tạo, tổ chức nhiều hình thức đấu tranh chính trị, binh vận, tấn công địch trên cả 3 vùng miền núi, nông thôn đồng bằng và thành phố, thị xã. Chiến thắng Núi Thành, Gò Hà lịch sử và nhiều chiến công vang dội khác đã góp phần vào kinh nghiệm đánh Mỹ của nhân dân miền Nam và cả nước. Trong 3 đợt Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, ta đã tiêu diệt được bộ phận quan trọng sinh lực địch, giành được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử, góp phần đánh bại cố gắng quân sự cao nhất của quân Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

Giai đoạn 1969 - 1972, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo quân dân đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Từ giữa năm 1970 trở đi, ta kịp thời chỉ đạo chuyển hướng hoạt động, tập trung sức phản công kế hoạch bình định nông thôn của địch, xây dựng và phát triển thực lực cách mạng, tiến tới mở đợt hoạt động phối hợp với cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam. Trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quân và dân Quảng Nam, Quảng Đà đã vượt qua chặng đường đầy khó khăn, gian khổ và ác liệt, góp phần cùng cả nước đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Nhờ đó, làm xoay chuyển hẳn cục diện chiến trường có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để tiến lên giành thắng lợi. Thực tiễn chiến trường cho thấy, Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức cuộc chiến trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức và phương pháp cách mạng phù hợp, sáng tạo, vừa kiên quyết, triệt để, vừa uyển chuyển, linh hoạt. Trong đó, phương châm “hai chân” (quân sự, chính trị), ba mũi giáp công (quân sự, chính trị, ngoại giao), tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược (nông thôn đồng bằng, miền núi và đô thị) đã thật sự phát huy hiệu quả. Đó cũng chính là nhân tố đảm bảo thắng lợi của cách mạng trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

Giai đoạn 1973 - 1975, Đảng bộ tỉnh lãnh đạo quân dân thực hiện quyết tâm của Trung ương Đảng, giải phóng quê hương Quảng Nam - Đà Nẵng và góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam. Thời kỳ này, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy liên tục suốt 27 ngày đêm (từ ngày 3/3 đến ngày 29/3/1975) kể từ sau chiến thắng Tiên Phước vào ngày 10/3/1975, đến đêm 21 rạng sáng ngày 22/3, các lực lượng của ta nổ súng tấn công toàn bộ các mục tiêu của địch ở vùng đông thị xã Tam Kỳ, tiêu diệt trận địa pháo Núi Cấm, đánh sập cầu Kỳ Phú, đánh bức đồn biệt lập 40 ở phía đông, khép chặt tỉnh lỵ Quảng Tín trong vòng vây. Đến chiều 23/3, toàn bộ các cơ quan đầu não của địch ở Quảng Tín đều bị tê liệt. Bộ Tư lệnh tiền phương Quân Khu V quyết định giải phóng thị xã Tam Kỳ và đúng 10 giờ 30 phút, ngày 24/3/1975, lá cờ quyết chiến, quyết thắng của quân giải phóng tung bay trên đỉnh cột cờ tỉnh lỵ Quảng Tín, thị xã Tam Kỳ được hoàn toàn giải phóng. Đây là một tỉnh lỵ trên quốc lộ 1A đầu tiên của miền Nam được giải phóng. Tiếp đến, ngày 29/3/1975, thành phố Đà Nẵng được giải phóng, kết thúc thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc trên quê hương Quảng Nam - Đà Nẵng trung dũng, kiên cường.

Thắng lợi này trước hết là nhờ chủ trương và quyết tâm chiến lược sáng suốt, tài giỏi của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương; nhờ sự chỉ đạo sâu sát, nắm bắt nhanh tình hình để chỉ đạo chuyển hướng nhiệm vụ, kịp thời tranh thủ thời cơ của Khu ủy V mà người đứng đầu là đồng chí Võ Chí Công, Bí thư Khu ủy; thể hiện tính năng động, sáng tạo và thực hiện kịp thời các chỉ thị của cấp trên của Tỉnh ủy Quảng Nam và Đặc Khu ủy Quảng Đà. Thắng lợi của công cuộc giải phóng hoàn toàn Quảng Nam - Đà Nẵng là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, thắng lợi của nghệ thuật lãnh đạo quân sự tài tình với phương châm “hai chân, ba mũi giáp công”, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương. Đảng bộ và lực lượng vũ trang Quảng Nam - Đà Nẵng đã vận dụng và thực hiện thành công tư tưởng chiến lược của Trung ương Đảng và Khu ủy V với tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, tranh thủ thời cơ, đồng loạt đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 24/3/1975 đã đánh dấu một mốc son lịch sử giải phóng quê hương Quảng Nam và ngày 29/3/1975 đi vào lịch sử Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng mãi mãi như một ngày hội lớn của nhân dân, đánh dấu giai đoạn hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, chuyển sang giai đoạn phát triển mới - giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**4. Lãnh đạo công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và phát triển quê hương qua 50 năm (1975 đến nay)**

***4.1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống của Nhân dân (1975 - 1986)***

Trải qua 45 năm chiến tranh ác liệt, nhất là trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Quảng Nam - Đà Nẵng phải chịu những thiệt hại vô cùng to lớn: 20% dân số bị chết và thương tật (201.000 người chết và có 82.000 người được công nhận là liệt sĩ, trong số 137.147 người bị thương, có 41.922 người được công nhận là thương - bệnh binh); 927/1.118 thôn bị cày ủi, tàn phá. Số bom, mìn còn sót lại trong chiến tranh vẫn còn nằm rải rác khắp nơi, trực tiếp đe dọa đến tính mạng của Nhân dân. Cơ sở vật chất vùng nông thôn đồng bằng và miền núi bị tàn phá nhiều và hầu như không có gì. Nền công nghiệp rất nhỏ bé, què quặt, lại lệ thuộc vào nước ngoài; tiểu thủ công nghiệp ít phát triển, các ngành nghề truyền thống bị mai một. Nông nghiệp phát triển kém, năng suất cây trồng thấp, đất nông nghiệp bị thu hẹp, bị chiếm dụng làm căn cứ quân sự, khu dồn, ấp chiến lược… Cùng với những hậu quả của chiến tranh tàn phá để lại, tình hình trong nước và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, tác động không nhỏ đến địa phương… Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà đã phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương; nắm vững và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày 04/10/1975, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Khu Trung Trung Bộ ra Quyết định số 119/QĐ về việc hợp nhất tỉnh Quảng Nam và Đặc khu Quảng Đà thành tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Bộ máy hành chính tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 12/10/1975, tỉnh lỵ đặt tại thành phố Đà Nẵng. Giai đoạn 1975 - 1979, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa sản xuất để phát triển, giải quyết đời sống, cải tạo xã hội chủ nghĩa. Với phương châm “vừa làm, vừa rút kinh nghiệm”, Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh đã vượt qua vô vàn khó khăn, thử thách và đạt được những thành tựu rất quan trọng: từ một tỉnh thiếu lương thực triền miên nhưng đã vươn lên tự trang trải phần lớn nhu cầu lương thực; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có bước phục hồi mạnh mẽ, cải thiện đời sống Nhân dân.

Giai đoạn 1979 - 1985, trong điều kiện đất nước nói chung và tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng nói riêng gặp nhiều khó khăn, thách thức, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng đã thực hiện tốt việc cải tạo kinh tế, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đặc biệt, từ sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, tỉnh đã mạnh dạn áp dụng nhiều cơ chế mới: xuất khẩu hải - nông sản để nhập xăng dầu cho nông - ngư nghiệp; vận dụng 2 giá lương thực; bù giá lương thực; mở rộng liên kết với các tỉnh bạn để trao đổi hàng hóa phục vụ nhu cầu trong tỉnh; khai thác 4 thế mạnh của địa phương là nông nghiệp, công nghiệp, rừng và biển cùng vị trí trung độ của cả nước, cửa ngõ Tây Nguyên để từng bước phục hồi và đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế.

***4.2. Lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới do Đại hội VI của Đảng khởi xướng (1986 - 1996)***

Thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, trong những năm 1986 - 1990, Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định, chỉ thị để cụ thể hóa các chủ trương, nhiệm vụ được toàn diện, từ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đến xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Trong việc đề ra chủ trương, nhiệm vụ mới, Tỉnh ủy tập trung đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, trước hết trong nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xuất khẩu, tập trung các nguồn lực để thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn là: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Qua 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, bước đầu sức sản xuất đã được giải phóng, việc bố trí lại cơ cấu, sắp xếp lại sản xuất, tổ chức bộ máy quản lý có hiệu quả hơn. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được đổi mới cơ chế quản lý, sắp xếp lại sản xuất, phân công lại lao động, giải thể một số đơn vị quốc doanh làm ăn không hiệu quả… Lĩnh vực văn hóa - xã hội đã được quan tâm đầu tư đúng mức, nhất là ngành giáo dục và y tế; trong giáo dục, Tỉnh ủy đã chỉ đạo nhằm thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chú trọng phát triển giáo dục miền núi; trong y tế, tập trung cho chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu, củng cố mạng lưới y tế cơ sở và phòng chống dịch bệnh…

Giai đoạn 1991 - 1996, trong bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ đã tác động tiêu cực đến tình hình nước ta, nhất là về mặt tư tưởng, nhưng với bản lĩnh của một Đảng bộ đã có bề dày lịch sử hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, đứng vững trên lập trường chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt, vận dụng và thực hiện sáng tạo đường lối đổi mới, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo tỉnh nhà vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng: Chính trị ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; tiềm năng các thành phần kinh tế được khơi dậy, một số lĩnh vực có sự phát triển khá, lực lượng sản xuất của xã hội được tăng cường; đời sống Nhân dân được cải thiện; văn hóa - xã hội tiến bộ; quốc phòng an ninh được đảm bảo; vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường, hệ thống chính quyền các cấp từng bước được củng cố vững mạnh; hoạt động đối ngoại được mở rộng; vai trò của Mặt trận, các đoàn thể chính trị được phát huy; tinh thần đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ và niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ được củng cố, tăng cường.

***4.3. Lãnh đạo xây dựng và phát triển từ khi tái lập tỉnh (1997 đến nay)***

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX, từ ngày 01/01/1997, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng được chia thành hai đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương là thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam. Quảng Nam có diện tích tự nhiên 10.438 km2, tính đến nay, dân số toàn tỉnh có trên 1,5 triệu người, với 31% dân số sống ở đô thị và 69% dân số sống ở nông thôn; có 18 huyện, thị xã, thành phố (02 thành phố, 01 thị xã, 15 huyện); 241 xã, phường, thị trấn; 1240 thôn, tổ dân phố. Đảng bộ tỉnh có 22 đảng bộ trực thuộc, 1.119 tổ chức cơ sở đảng, 02 đảng bộ bộ phận và 3.350 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở với trên 72.300 đảng viên.

Quảng Nam là địa phương có sân bay, cảng biển, Khu kinh tế mở Chu Lai - khu kinh tế ven biển đầu tiên của Việt Nam, có đường biên giới với Lào dài trên 157 km, bờ biển dài 125 km; có 2 di sản văn hóa thế giới là Khu đền tháp Mỹ Sơn và Đô thị cổ Hội An; có Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm; có 451 di tích được xếp hạng[[1]](#footnote-1); Quảng Nam còn được biết đến là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, có truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng ksiên cường, với 65.477 liệt sĩ, 30.782 thương binh, bệnh binh; 135.000 thân nhân liệt sĩ; 45.500 người có công với cách mạng; 34.000 người tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương; 6300 người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; gần 12.000 người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; đặc biệt có 15.322 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, trong đó Mẹ Việt nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ là nguyên mẫu của Quần thể tượng đài Bà mẹ Việt Nam Anh hùng quốc gia được xây dựng tại núi Cấm, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Với việc chia tách tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng thành hai đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương là tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng đã mở ra thời kỳ phát triển mới với nhiều cơ hội song cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức. Đây là giai đoạn Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do điểm xuất phát thấp, thiên tai liên tiếp xảy ra, đời sống nhân dân miền núi và vùng căn cứ cách mạng trong hai cuộc kháng chiến vẫn chưa được ổn định, không ít nơi vẫn còn thiếu đói. Tuy nhiên, Đảng bộ tỉnh đã phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, phát huy những thành tựu đã đạt được của những năm trước đó, đột phá vào những khâu là thế mạnh của địa phương, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đề ra cơ chế thu hút đầu tư, đưa nền kinh tế - xã hội tăng trưởng với tốc độ nhanh. Bên cạnh đó, hệ thống chính trị được xây dựng, củng cố, nhất là công tác đào tạo, quy hoạch đội ngũ cán bộ ngày càng đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ.

Từ khi tái lập tỉnh đến nay, với truyền thống cách mạng kiên cường và dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân Quảng Nam đã đoàn kết, nêu cao quyết tâm, tập trung thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội được đề ra trong nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, XVIII, XIX, XX, XXI và đang tăng tốc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII. Trong đó, đáng chú ý là việc triển khai thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2000 - 2010, 2010 - 2020, 2020 - 2025; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 03-CT/TW khóa XI, Chỉ thị số 05-CT/TW khóa XII, Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kinh tế - xã hội đạt được nhiều kết quả quan trọng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường.

***4.4. Thành tựu nổi bật qua 50 năm từ sau ngày giải phóng đến nay***

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh nhà qua 50 năm từ sau ngày giải phóng đến nay đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: Trong giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới, lúc đó là tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, nhà nước vào thực tiễn của tỉnh trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; giải quyết đồng bộ, có hiệu quả các vấn đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân. Sau hơn 27 năm tái lập tỉnh (1997 - 2025), Quảng Nam từ một tỉnh thuần nông, nằm trong nhóm nghèo nhất nước, đến nay, đã trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực miền Trung. Thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng đạt được nhiều kết quả tích cực. Quy mô nền kinh tế đạt hơn 102 nghìn tỷ đồng[[2]](#footnote-2), tăng hơn 40 lần so với ngày đầu tái lập; GRDP bình quân đầu người gấp 38 lần so với năm 1997. Từ một tỉnh phải nhận trợ cấp hơn 70% ngân sách trung ương thì đến nay, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh gấp gần 200 lần so với năm đầu tái lập, trở thành tỉnh có đóng góp ngân sách cho Trung ương[[3]](#footnote-3). Khu kinh tế mở Chu Lai tiếp tục là điểm sáng, duy trì vai trò đầu tàu trong tăng trưởng, mà nổi bật là THACO Chu Lai - Trường Hải, với nhiều sản phẩm được xuất khẩu ra các nước trên thế giới, hướng đến hình thành Trung tâm cơ khí ô tô quốc gia. Dịch vụ - du lịch đang từng bước khẳng định là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, cùng với phát huy tốt các giá trị di sản văn hóa thế giới, các loại hình dịch vụ, dự án mới quy mô lớn, nhất là khu vực ven biển đã hình thành, tạo điểm nhấn như: Khu Nghỉ dưỡng Nam Hội An, Vinpearl Nam Hội An... Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư phát triển đồng bộ, tạo tiền đề quan trọng cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm tới. Tình hình kinh tế - xã hội của các huyện miền núi có nhiều thuận lợi, khởi sắc, nhất là việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm đạt hiệu quả; đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được đảm bảo, không xảy ra tình trạng thiếu lương thực; tạo sự khởi sắc rõ nét diện mạo đô thị và nông thôn trên địa bàn.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc, trong đó công tác tuyên truyền, cổ động trực quan chào mừng các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh được thực hiện tốt với nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức đều khắp, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của Nhân dân. Hoạt động thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả tích cực; Giáo dục và đào tạo phát triển toàn diện cả quy mô và chất lượng. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia được nâng lên, toàn tỉnh hiện có 547 trường học đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 75,9%. Thực hiện tốt chuyển đổi số trong giáo dục. Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống được chú trọng. Chất lượng giáo dục có nhiều khởi sắc, nhất là chất lượng giáo dục mũi nhọn. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt kết quả khá cao; Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho các gia đình chính sách. Việc chi trả các chế độ trợ cấp và các chính sách trợ giúp của Nhà nước đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác được kịp thời, đúng quy định. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được cải thiện. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị và mở rộng các cơ sở y tế, các bệnh viện tỉnh, trung tâm y tế huyện, các trạm y tế xã đảm bảo chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân và công tác phòng, chống dịch bệnh. Đến nay, tỷ lệ bác sĩ trên vạn dân đạt 11,4 bác sĩ/01 vạn dân; 48,3 giường bệnh/01 vạn dân. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến cuối năm 2023 đạt 96,1%; Chất lượng cuộc sống nhân dân không ngừng được cải thiện, hộ nghèo giảm còn 29.146 hộ, chiếm tỷ lệ 6,63%. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được thực hiện có hiệu quả. Đến nay, bình quân chung số tiêu chí nông thôn mới đạt chuẩn của toàn tỉnh là 14,28 tiêu chí/xã; có 130/193 xã được công nhận đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 67,3%; 20 xã đạt chuẩn nâng cao và 02 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu; có 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 294 thôn được công nhận đạt chuẩn “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, tập trung thực hiện toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức. Triển khai nghiêm túc, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chỉ đạo, triển khai các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ…, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vấn đề khó khăn, phức tạp của địa phương; những bức xúc của Nhân dân; thực hiện nghiêm chế độ tự phê bình và phê bình; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch. Đặc biệt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thực hiện tốt việc xem xét, cho chủ trương về các vấn đề liên quan đến kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, các dự án, đề án quan trọng. Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống đại dịch Covid-19. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai các dự án trọng điểm; xử lý ô nhiễm môi trường, phá rừng, giải quyết khiếu kiện; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, quản lý… góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên. Công tác chỉ đạo tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong xã hội không để phát sinh tư tưởng, điểm nóng trên địa bàn được chú trọng. Công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp, chủ động bám sát thực tiễn. Các cấp ủy chỉ đạo việc nắm chắc và dự báo sát, đúng diễn biến tình hình tư tưởng, nghiên cứu dư luận và tâm trạng xã hội. Kịp thời thông tin các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển, đảo; những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm được chỉ đạo xử lý và kịp thời định hướng thông tin, củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng bộ, sự đồng thuận của Nhân dân. Chỉ đạo, định hướng hoạt động báo chí, văn học, nghệ thuật, tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lịch sử của đất nước, dân tộc, của Đảng và địa phương, góp phần định hướng tư tưởng và giáo dục thẩm mỹ, truyền thống gắn với tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gương người tốt, việc tốt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đặc biệt, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã tạo sức lan tỏa cái đẹp, cái tốt trong xã hội, trong nội bộ Đảng. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận được triển khai thực hiện tích cực và đạt được những kết quả quan trọng. Đảng bộ tỉnh đã tổ chức sơ kết, tổng kết kịp thời, đầy đủ, chất lượng các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Đáng chú ý là tập trung tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; tổng kết công tác xây dựng Đảng qua các nhiệm kỳ đại hội; đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện các nghị quyết đại hội đảng; tổng kết lý luận - thực tiễn về phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam qua 30 năm đổi mới ở tỉnh Quảng Nam... Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của tỉnh được tăng cường; chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Hoạt động của Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới (Ban Chỉ đạo 35) các cấp từng bước đi vào nền nếp, nội dung, hình thức hoạt động đạt được những kết quả ban đầu, thích ứng với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được Đảng bộ tỉnh đặc biệt quan tâm, các cấp ủy đảng đã đưa nội dung này trở thành một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và gắn chặt với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Công tác xây dựng chính quyền được tập trung thực hiện. Thường xuyên chỉ đạo củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiêp công lập theo hướng tinh gọn, xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng điều hành, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp. Tập trung triển khai quyết liệt công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số; rà soát, đánh giá việc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường điện tử, nâng cao chất lượng phục vụ cơ quan hành chính nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp. Công tác thanh tra, giải quyết đơn, thư được chú trọng. Quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới, biển, đảo được giữ vững, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai tích cực, chủ động.

Đặc biệt, tỉnh đang chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 72/QĐ-TTg, ngày 17/01/2024 về phê duyệt quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Mục tiêu đến năm 2030, Quảng Nam phấn đấu trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước; là cực tăng trưởng quan trọng của khu vực miền Trung - Tây Nguyên; có mạng lưới kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại; phát triển hàng không, cảng biển, dịch vụ logistics, du lịch, công nghiệp cơ khí ô tô, cơ khí chế tạo, điện khí mang tầm khu vực; hình thành trung tâm công nghiệp dược liệu, chế biến sâu sản phẩm nông lâm nghiệp, silica mang tầm quốc gia; có cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao; có nền văn hóa giàu bản sắc; đa số các cơ sở y tế, giáo dục đạt chuẩn quốc gia; có hệ thống đô thị đồng bộ, gắn kết với nông thôn.

Có được những kết quả trên là nhờ phát huy truyền thống cách mạng, sức mạnh tổng hợp, tinh thần đoàn kết, sáng tạo, thống nhất ý chí, hành động và quyết tâm chính trị của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Đây là kết quả của sự đồng lòng vượt khó; quyết tâm đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; sự đồng lòng của nhân dân và đồng thuận của xã hội.

**III. Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUA 95 NĂM XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH CỦA ĐẢNG BỘ VÀ 50 NĂM GIẢI PHÓNG TỈNH QUẢNG NAM**

**1. Ý nghĩa lịch sử**

Sự kiện thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam và trải qua quá trình 95 năm xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ và 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Nam; với những thành tựu trong công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm và xây dựng, đổi mới, phát triển quê hương có vai trò, ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn, đó là:

- Đảng bộ tỉnh Quảng Nam được thành lập vào ngày 28/3/1930 là sự kiện lịch sử trọng đại, bước ngoặt quan trọng cho phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng tỉnh nhà. Đảng bộ tỉnh ra đời trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các lực lượng cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phong trào cách mạng trong tỉnh vững bước theo con đường cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**-** Thắng lợi của các phong trào yêu nước trong tỉnh dẫn đến thắng lợi to lớn của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã góp phần xóa bỏ chế độ thuộc địa nửa phong kiến ở nước ta, mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

**-** Thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến oanh liệt chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trên chiến trường Quảng Nam, Đà Nẵng góp phần cùng cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

**-** Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng của phong trào cách mạng tỉnh Quảng Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh 95 năm qua đã thể hiện sức mạnh nội sinh, là kết tinh của bản lĩnh, trí tuệ, là thành quả của một quá trình nỗ lực, phấn đấu bền bỉ, khát vọng vươn lên, ý chí không cam chịu thân phận nô lệ, không cam chịu đói nghèo; là nhân tố hết sức quan trọng, tạo tiền đề để tỉnh Quảng Nam phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn đến.

- Thắng lợi trong thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh trong từng nhiệm kỳ; góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**2. Một số bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng bộ tỉnh**

Từ những thành tựu đạt được của Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà trong 95 năm qua, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng Đảng bộ tỉnh Quảng Nam hiện nay, như sau:

*Một là*, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt và vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phương châm, phương pháp cách mạng của Đảng vào thực tiễn xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Nam trong thời kỳ mới.

*Hai là,* phát huy truyền thống đoàn kết trong toàn Đảng bộ, truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước nhân dân; gần dân, dựa vào dân, “lấy dân làm gốc”, tất cả vì hạnh phúc của nhân dân.

*Ba là,* cùng với việc phát triển kinh tế phải chăm lo phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, chủ quyền biển, đảo và trật tự an toàn xã hội; sẵn sàng hy sinh vì nghĩa vụ quốc tế với tinh thần giúp bạn cũng là giúp chính mình.

*Bốn là,* nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; chăm lo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

*Năm là*, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Nam với tư duy không giáo điều, máy móc, có tinh thần cách tân cao.

*Sáu là,* xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, làm nòng cốt để góp phần tích cực xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Bảy là*, công tác lãnh đạo, chỉ đạo cần đổi mới, sáng tạo, phát huy ý chí tự lực tự cường và khơi dậy khát vọng, niềm tin phát triển.

\*

Tự hào với những thắng lợi đã đạt được, hướng tới tương lai tươi sáng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vững tay lái, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam và 95 năm ngày thành lập Đảng bộ tỉnh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng tự hào vì đất nước có một Đảng Cộng sản kiên cường, trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại. Tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam ở trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hòa bình và thịnh vượng.

Đối với tỉnh Quảng Nam, sự kiện ngày 28/3/1930 đánh dấu sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam là một bước ngoặt lịch sử trọng đại của nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng và sự kiện ngày 24/3/1975 - Ngày giải phóng quê hương Quảng Nam đã đánh dấu mốc son lịch sử viết nên khúc ca khải hoàn cho tỉnh Quảng Nam sau 30 năm trường kỳ kháng chiến. Đến nay, trải qua chặng đường dài 95 năm đầy gian khổ hy sinh nhưng rất đáng khâm phục và tự hào, Đảng bộ tỉnh Quảng Nam đã không ngừng lớn mạnh và ngày càng khẳng định được năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mình bằng những thành tựu to lớn đã đạt được qua từng giai đoạn lịch sử. Quê hương Quảng Nam sau 50 năm giải phóng đã “tăng tốc” với những thành tựu phát triển đáng ghi nhận, ngày càng khẳng định được vị thế của mình so với các địa phương trong cả nước. Với niềm tự hào và phấn khởi, tin tưởng rằng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Nam sẽ chung sức, đồng lòng, tiếp tục hoàn thành xuất sắc trọng trách của mình, phấn đấu đưa tỉnh Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030; đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUẢNG NAM**

1. gồm: 04 di tích quốc gia đặc biệt; 64 di tích quốc gia và 383 di tích cấp tỉnh. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quy mô nền kinh tế nằm trong nhóm dẫn đầu khu vực duyên hải miền Trung. [↑](#footnote-ref-2)
3. Từ năm 2017, tỉnh đã tự chủ ngân sách và có đóng góp về Trung ương. [↑](#footnote-ref-3)